TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 64/2018/DS-ST Ngày: 20-9-2018 V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Khá và ông Huỳnh Khắc Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2018/TLST-DS ngày 15/6/2018 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/QĐXX-ST ngày 16/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Diễm T (tên gọi khác: Tr) sinh năn: 1974;

Địa chỉ: 15/01 C, phường M, thành phố T, Phú Yên.

Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Khắc S, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: thôn X, xã H, thành phố T, Phú Yên.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Diễm T (Tr) trình bày:

Ngày 14/7/2017, bà cho ông Nguyễn Khắc S mượn số tiền 56.000.000 đồng, hai bên có thỏa thuận lãi suất bằng miệng, nhưng từ đó đến nay ông S chưa trả cho bà khoản nào mà cố tình trốn tránh; nên bà khởi kiện yêu cầu ông S phải trả dứt điểm cho bà số tiền còn nợ là 56.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 56.000.000 đồng. Về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo Biên bản xác minh ngày 30/7/2018 thì tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn không có mặt tại nơi cư trú. Việc bị đơn bỏ đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo với nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, việc bị đơn không thông báo cho nguyên đơn địa chỉ nơi cư trú, làm việc mới được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện: Theo Giấy mượn tiền do nguyên đơn cung cấp thì ngày 14/7/2017, bị đơn viết giấy mượn nguyên đơn số tiền 56.000.000 đồng, không thể hiện ngày trả và lãi suất. Từ đó đến nay, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu nhưng bị đơn không trả nợ và cố tình trốn tránh là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền đã mượn, không yêu cầu tính lãi suất là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ là 56.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Diễm T (Tr).

Buộc bị đơn ông Nguyễn Khắc S phải trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị Diễm T (Tr) số tiền còn nợ là 56.000.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền trên thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị đơn ông Nguyễn Khắc S phải chịu 2.800.000 đồng (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị Diễm T (Tr) 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0010123 ngày 15/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**